

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 29,095 Lý thuyết

Môn học: KMH35 Kế toán quản trị

Giáo viên: Hoàng Quỳnh Anh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 24/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	4	1	Anh		
2	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999	3	1	Anh		
3	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	3	1	Anh		
4	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998	4	1	Anh		
5	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	8	1	Anh		
6	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	7	1	Anh		
7	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	4	1	Anh		
8	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	9	1	Cúc		
9	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	10	1	Diễm		
10	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
11	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	4	1	Hà		
12	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	10	1	Hải		
13	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	8	1	Hân		
14	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	9	1	Hạnh		
15	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	8	1	Hạnh		
16	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	10	1	Hiền		
17	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	10	1	Hiếu		
18	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	10	1	Hồng		
19	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	9	1	Hương		
20	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	10	1	Huyền		
21	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	8	1	Huyền		
22	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	9	1	Huyền		
23	CD181285	Vũ Thu Khuyến	19/11/2000	8	1	Khuyến		
24	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997	8	1	Lâm		
25	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	3	1	Mai		
26	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	9	1	Minh		
27	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	9	1	Nga		
28	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	7	1	Ngọc		
29	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	9	1	Ngọc		
30	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	8	1	Nguyệt		
31	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	4	1	Nhung		
32	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	8	1	Phương		
33	CD181295	Nguyễn Thị Phượng	28/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
34	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quỳnh	13/06/2000	9	1	Quỳnh		
35	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	8	1	Quỳnh		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	7	1	Quỳnh	
37	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	8	1	Thảo	
38	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	7	1	Thảo	
39	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	8	1	Thư	
40	CD183176	Nguyễn Thị Thùy	17/02/1997	7	1	Thùy	
41	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	7	1	Thủy	
42	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	6	1	Trà	
43	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
44	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	7	1	Yến	

Tổng số sinh viên dự thi: 41

Số sinh viên đạt: 33/41

Tổng số tờ giấy thi: 41

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/1/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Quỳnh Anh

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA

ThS. Hoàng Văn Long

CÁN BỘ COI THI 2

Ngô Huyền Trang

Ngô Huyền Trang